

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/DS - ST

Ngày: 21 - 9 - 2018

V/v tranh chấp Đòi bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ C gồm có:

C phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang.

Các Hội C nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc;

2. Bà Thị Amina.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung là Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ C công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2018/TLST- DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 về Tranh chấp Đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXX- ST ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ái B, sinh năm 1962, nơi cư trú: Tổ 10, ấp D, xã E, huyện A, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 8, ấp F, xã E, huyện A, tỉnh Tây Ninh.

Bà B có mặt, chị C có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Ái B trình bày:

Bà khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị C bồi thường cho bà số tiền 1.871.000 đồng do sức khỏe của bà bị chị C xâm phạm. Cụ thể vào ngày 16 - 4 - 2018 khi bà

đến nhà chị C để yêu cầu chị C tiếp tục hoàn trả cho bà số tiền 5.500.000 đồng chị C còn nợ nhưng chị C cho rằng không có khả năng trả và có lời qua tiếng lại đối với bà, chị C đã dùng tay đánh gây thương tích vùng mặt, ngòai trên bụng và đánh vào vùng ngực của bà làm cho bà bất tỉnh. Sự việc xảy ra được nhiều người chứng kiến, khi bà bất tỉnh được mọi người đưa đến trạm y tế xã E sơ cứu và được đưa đến bệnh viện huyện A điều trị với các khoản chi phí bao gồm: Chi phí sơ cứu tại trạm y tế xã E là 77.000 đồng, trong đó gồm 50.000 đồng tiền viện phí và 22.000 đồng tiền thuốc (theo toa thuốc ngày 16/4/2018); chi phí điều trị tại bệnh viện huyện A là 1.794.000 đồng, trong đó tiền khám bệnh, tiền thuốc điều trị vào ngày 16/4/2018 là 209.272 đồng + 522.000 đồng + 117.000 đồng = 908.000 đồng, đến ngày 24/4/2018 bà tiếp tục đến tái khám tại bệnh viện huyện A và được bác sĩ cho toa thuốc điều trị với số tiền 386.400 đồng. Ngoài ra khi xảy ra sự việc bà có thuê xe đưa bà từ nhà đến bệnh viện huyện A (đi và về) với số tiền 500.000 đồng. Tổng cộng chi phí điều trị là 1.871.400 đồng. Do trong 1.871.400 đồng bà yêu cầu chị C bồi thường có 92.000 đồng là tiền thuốc bà mua để điều trị nhưng không có theo toa của bác sĩ nên bà xác định chỉ yêu cầu chị C bồi thường số tiền 1.779.400 đồng, làm tròn thành 1.779.000 đồng. Căn cứ cho việc bà cho rằng chị C là người gây thương tích cho bà và chứng cứ chứng minh cho số tiền bà yêu cầu bồi thường là kết quả xác minh và làm việc tại Công an xã E, sự việc xảy ra có những người dân sống gần nơi bà và chị C xảy ra xô xát chứng kiến cũng như các hóa đơn, toa thuốc điều trị do bà nộp tại Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị không thống nhất và không đồng ý với trình bày của bà B về yêu cầu chị bồi thường cho bà B số tiền 1.799.000 đồng do chị không có gây thương tích cho bà B như bà B trình bày vào ngày 16/4/2018, sự việc xảy ra vào ngày 16/4/2018 là do bà B cố ý dùng lời lẽ không tôn trọng chị và bà B cùng chồng là người gây thương tích cho chị. Sự việc xảy ra có sự chứng kiến của các hộ dân sống gần nhà chị, cũng là nơi chị và bà B xảy ra xô xát. Riêng các thương tích do vợ chồng bà B gây ra cho chị thì chị không có yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của C phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Do chị Nguyễn Thị C là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà B yêu cầu chị Nguyễn Thị C bồi thường đối với số tiền 849.500 đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà B yêu cầu chị Nguyễn Thị C bồi thường đối với số tiền 929.500 đồng do sức khỏe bị xâm phạm, trong đó có 500.000 đồng tiền xe và 429.500 đồng tiền thuốc điều trị.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ái B không phải chịu án phí dân sự theo qui định của pháp luật.

Chị C phải chịu án phí dân sự sơ C theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Do chị Nguyễn Thị C là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C.

[2] Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ái B yêu cầu chị Nguyễn Thị C bồi thường số tiền 1.779.000 đồng do sức khỏe bị xâm phạm thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản làm việc ngày 31/5/2018 của Công an xã E thì bà Nguyễn Thị Ái B và chị Nguyễn Thị C thừa nhận vào ngày 16 - 4 - 2018 giữa các bên có lời qua tiếng lại và xảy ra xô xát, chị C cũng thừa nhận có đánh trúng bà B, sau khi bà B ngất xỉu được các hộ dân sống gần nơi xảy ra sự việc đưa đi cấp cứu. Trên thực tế vào ngày 16 - 4 - 2018 bà B có cung cấp được các chứng cứ là toa thuốc điều trị vết thương nên có căn cứ xác định việc bà B có thương tích sau khi xô xát là có thật nên cần chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bà B đối với chị C.

Đối với số tiền 1.779.000 đồng bà B yêu cầu thì thấy rằng số tiền điều trị vào ngày 16 - 4 - 2018 là 908.000 đồng và tiền thuê xe đưa đi cấp cứu 500.000 đồng là có thật, các toa thuốc điều trị phù hợp với thương tích của bà B nên cần buộc bà C bồi thường cho bà B số tiền 1.408.000 đồng, riêng số tiền 371.000 đồng tiền chi phí điều trị còn lại trong 1.779.000 đồng bà B yêu cầu bà C bồi thường thì thấy

rằng sau khi điều trị vào ngày 16 - 4 - 2018 bà B không có được chỉ định của bác sĩ về việc tiếp tục điều trị, việc điều trị do bà tự thực hiện không thông qua chỉ định của bác sĩ do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà B yêu cầu bà C bồi thường số tiền 371.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà B đối với bà C, cần buộc bà C bồi thường cho bà B số tiền 1.408.000 đồng do sức khỏe của bà B bị xâm phạm. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà B yêu cầu bà C bồi thường số tiền 371.000 đồng.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ C theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Ái B không phải chịu án phí dân sự sơ C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 588, 590 Bộ luật Dân sự, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ái B yêu cầu chị Nguyễn Thị C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 1.408.000 (một triệu bốn trăm lẻ tám nghìn) đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà B yêu cầu chị C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 371.000 (ba trăm bảy mươi một nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ái B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị C chưa thi hành án xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị Nguyễn Thị C còn phải trả cho bà Nguyễn Thị Ái B thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ái B không phải chịu án phí dân sự sơ C.

Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ C.

3/ “Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4/ Báo cho bà Nguyễn Thị Ái B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA DS huyện A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (S).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ C
C PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Phú Sang